



MARKET INSIGHTS REPORTS

23.07.2024

ÁP LỰC BÁN ĐANG GIA TĂNG TỪ NĐT CÁ
NHÂN KHIẾN THỊ TRƯỜNG GIẢM GIÁ



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Tín hiệu kỹ thuật đang xấu đi
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Toàn cảnh ngành thép 6T/2024
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chứng khoán chính của Mỹ sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	497
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	83
Số cổ phiếu giảm giá	373
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	41

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	216
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	47
Số cổ phiếu giảm giá	125
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	44

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	364
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	105
Số cổ phiếu giảm giá	176
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	83

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	45,212.94	57,643.23	(12,430.28)
% KL toàn thị trường	6.21%	7.91%	
Giá trị	1,570,085	1,698,420	(128,335)
% GT toàn thị trường	8.69%	9.40%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,614.30	2,752.08	(1,137.78)
% KL toàn thị trường	6.21%	7.91%	
Giá trị	41,761	73,748	(31,987)
% GT toàn thị trường	3.38%	5.96%	

UPCOM

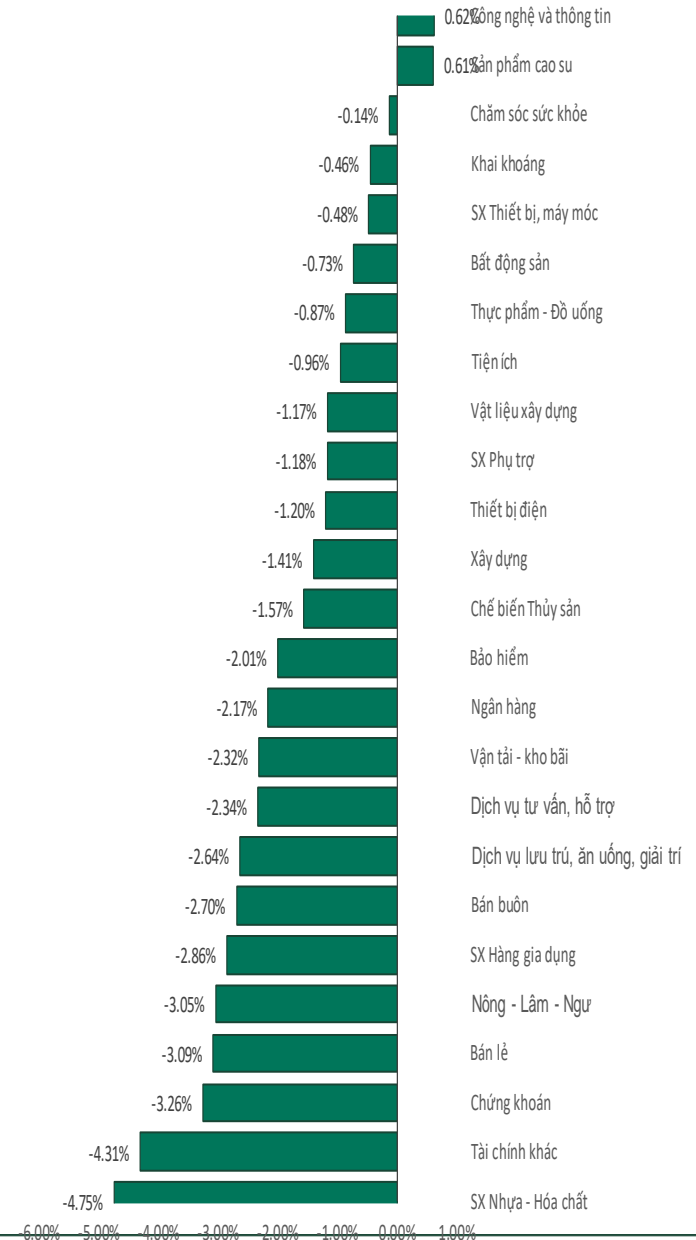
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	340.43	721.88	(381.45)
% KL toàn thị trường	0.57%	1.21%	
Giá trị	23,989	23,035	954
% GT toàn thị trường	2.07%	1.99%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

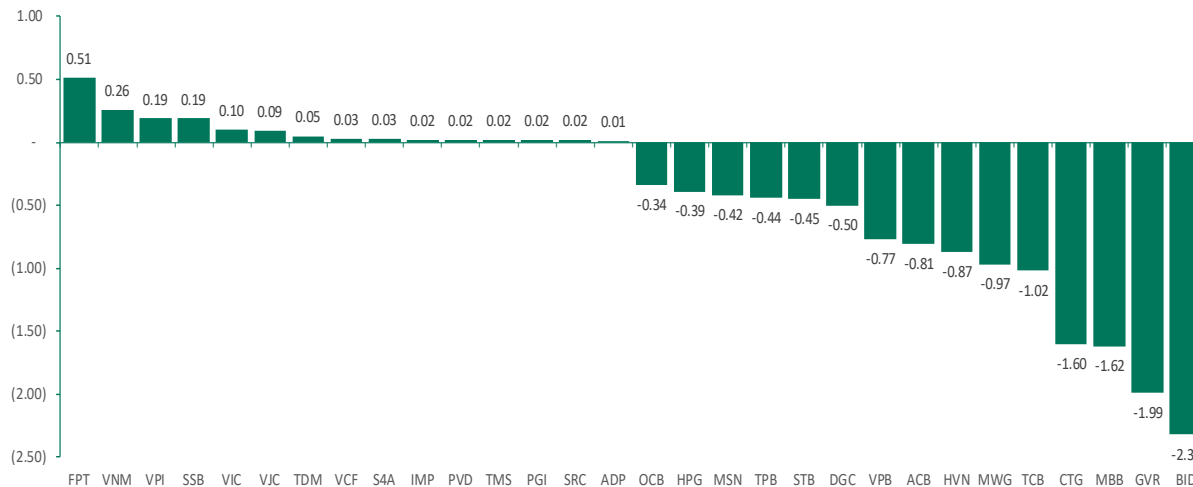
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,410,400	87,500	-200 (-0.23%)	14.16	2.82	6,180	489,045
2	BID	3,359,700	46,000	-1,700 (-3.56%)	11.03	2.03	4,171	262,220
3	FPT	5,311,600	125,500	1,400 (1.13%)	22.34	5.59	5,618	183,286
4	HPG	15,056,900	27,800	-250 (-0.89%)	17.36	1.53	1,601	177,816
5	GAS	656,800	76,800	-200 (-0.26%)	14.98	2.60	5,127	176,390
6	CTG	9,825,700	32,400	-1,250 (-3.71%)	7.99	1.33	4,056	173,988
7	VHM	4,859,200	37,850	-50 (-0.13%)	7.09	0.80	5,341	164,813
8	TCB	12,471,200	23,050	-600 (-2.54%)	4.11	0.59	5,606	162,388
9	VIC	1,446,300	40,850	100 (0.25%)	42.77	0.96	955	156,197
10	VPB	17,890,000	18,400	-400 (-2.13%)	12.02	1.02	1,531	145,984

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng giảm 22.83 điểm (- 1.82%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Sản phẩm cao su, công nghệ thông tin...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như FPT, CSM, SRC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SRC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ SRC báo lãi ròng 113,8 tỷ đồng, cao gấp hơn 18 lần so với kết quả quý II/2023, qua đó ghi nhận quý lãi kỷ lục kể từ khi được niêm yết trên sàn chứng khoán vào năm 2009. Khoản lãi đột biến này nhờ khoản lợi nhuận khác từ chuyển nhượng 22ha đất tại dự án Hà Nam;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(ii) FPT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá hồi phục nhẹ nhưng chưa có đột phá MA(50) – Đây vẫn là kiểu giao dịch kỹ thuật thường thấy khi cổ phiếu phá vỡ hỗ trợ - Cơ bản chưa phải tín hiệu tích cực;
- ✓ Lợi nhuận sau thuế cho cổ đông công ty mẹ (lãi ròng) 6T/2024 là 3.672 tỷ đồng (tăng 22,3%), tương ứng EPS ở mức 2.514 đồng/cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(2) Sản xuất nhựa hóa chất, tài chính khác, chứng khoán, bán lẻ, nông lâm ngư, sản xuất hàng gia dụng, bán buôn, vận tải kho bãi, ngân hàng... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như GVR, DGC, DCM, DPM, BMP, CSV, IPA, OGC, TVC, SSI, VND, VCI, HCM, BSI, MBS, HCM, MWG, PNJ, FRT, HAG, VIF, HNG, TCM, MSH, STK, TNG, GIL, PLX, DGW, SMC, PET, HVN, VTP, VCB, BID, CTG, VPB, MBB, ACB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GVR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu kết thúc 5 sóng tăng giá và đang hình thành sóng giảm giá ABC hoặc 12345;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;

- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang sóng 3 giảm giá với hỗ trợ là 93, sóng đối kháng 4 có kháng cự 118;
- ✓ Giá đang nằm ở hỗ trợ động MA(200) là 108;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iii) CSV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Vùng giá mục tiêu của sóng giảm giá là 22 – 30;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(iv) MSH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MA(20) cắt xuống MA(50) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá giảm – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là MA(200) tương ứng với vùng giá 42;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(v) DGW giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình Rising Wedge với hỗ trợ là 61 – Cổ phiếu bị bẻ mô hình tăng giá dù giao dịch khá tích cực trong thời gian gần đây;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(vi) CTG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động trong khung giá từ tháng 4 với hỗ trợ là 31 và kháng cự là 34; –
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(vii) BID giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi có Break out ngày 16/7/2024 giá đã giảm trở lại và đang ở vùng hỗ trợ 46;
- ✓ BID cần phải vượt 50 mới xác định xu hướng tăng giá trung hạn vững chắc;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực;

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 286 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VNM, VCB, BCM, FUSSVFL, VPI, PVD, PLX, BID, VIX, PC1... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: DGC, TCH, VPB, HPG, FUEVFNVD, DXG, HCM, HDB, SHB, LAS ... Trong vài phiên gần đây nhà đầu tư tổ chức hoặc nước ngoài đóng vai trò là người mua ròng nhưng như đã nhiều lần chia sẻ, NĐT cá nhân khi bán ròng thường gây áp lực giảm giá với thị trường nhiều hơn. Đây chính là tín hiệu tiêu cực ngắn hạn chứ không phải việc NĐT nước ngoài mua hay bán ròng.

(ii) Với cây nến đỏ giảm giá khi xuống thấp hơn vùng hỗ trợ thì đây là tín hiệu tiêu cực của thị trường. Điểm sáng duy nhất là khi phá vỡ hỗ trợ, khối lượng giao dịch không gia tăng. Điều này cũng giống như việc phá vỡ kháng cự 1,300 điểm không có khối lượng. Về lý thuyết mô hình kỹ thuật nó không phải là những điểm phá vỡ đáng tin cậy và thường có Fake out. Tuy nhiên, chỉ số cần phải phục hồi trên vùng hỗ trợ này trong 2-3 phiên tới nếu không đây vẫn là mô hình sóng giá xuống.

(iii) Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống cùng với việc chúng ta hình thành sóng giảm giá cấu trúc là tín hiệu cảnh báo rủi ro mạnh mẽ lúc này. Về mặt kỹ thuật, nhà đầu tư nên tiếp tục giảm tỷ trọng danh mục và quản trị rủi ro.

(iv) Về dòng tiền việc nhóm cổ phiếu ngân hàng bị bán vào cuối ngày tạo hiệu ứng xấu. Đây là nhóm chúng tôi kỳ vọng để chống lại đà giảm giá của thị trường và nếu nhóm này tiếp tục đi xuống thì sự tiêu cực sẽ bao trùm trong ngắn và trung hạn.

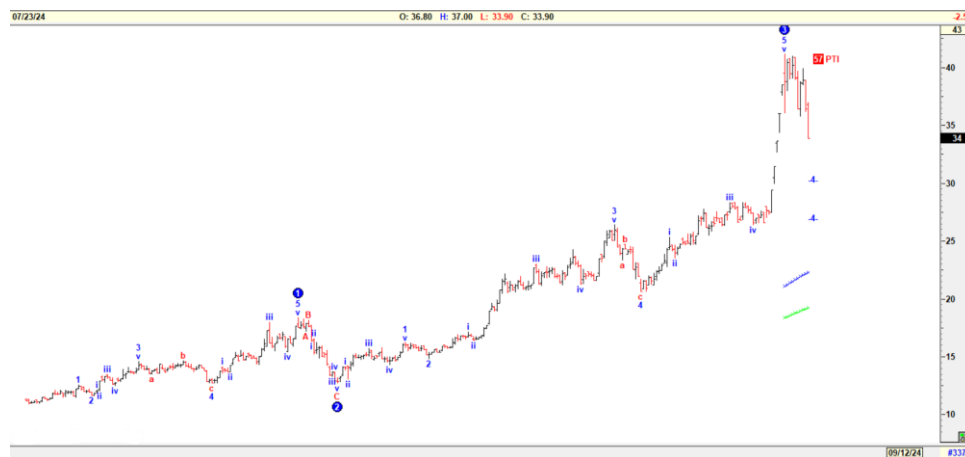
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. TPB, VJC...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 60% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu CSV



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	516.05	518.29	513.81	NO	520.96	530.34	535.25	544.63	506.67	501.76	492.38	487.47
HNXINDEX	236.08	236.82	235.34	NO	237.55	240.51	241.98	244.94	233.12	231.65	228.69	227.22
UPINDEX	94.75	94.93	94.58	NO	95.44	96.47	97.16	98.19	93.72	93.03	92	91.31
VN30	1286.96	1291.1	1282.81	NO	1296.52	1314.38	1323.94	1341.8	1269.1	1259.54	1241.68	1232.12
VNINDEX	1240.79	1245.28	1236.3	NO	1249.76	1267.72	1276.69	1294.65	1222.83	1213.86	1195.9	1186.93
VNXALL	2055.73	2062.98	2048.49	NO	2072.62	2103.99	2120.88	2152.25	2024.36	2007.47	1976.1	1959.21
VN30F1M	1289.33	1291.9	1286.77	NO	1298.67	1313.13	1322.47	1336.93	1274.87	1265.53	1251.07	1241.73
VN30F1Q	1292.13	1294.25	1290.02	NO	1300.77	1313.63	1322.27	1335.13	1279.27	1270.63	1257.77	1249.13
VN30F2M	1292.2	1294.85	1289.55	NO	1300.1	1313.3	1321.2	1334.4	1279	1271.1	1257.9	1250
VN30F2Q	1292.7	1295.15	1290.25	NO	1299.7	1311.6	1318.6	1330.5	1280.8	1273.8	1261.9	1254.9
BCM	67.1	67.3	66.9	NO	67.5	68.3	68.7	69.5	66.3	65.9	65.1	64.7
BID	46.25	46.38	46.13	NO	48	50	51.75	53.75	44.25	42.5	40.5	38.75
ACB	24.3	24.45	24.15	NO	24.6	25.2	25.5	26.1	23.7	23.4	22.8	22.5
BVH	43.98	44.22	43.74	NO	44.47	45.43	45.92	46.88	43.02	42.53	41.57	41.08
CTG	32.72	32.88	32.56	NO	33.38	34.37	35.03	36.02	31.73	31.07	30.08	29.42
FPT	125.93	126.15	125.72	NO	127.07	128.63	129.77	131.33	124.37	123.23	121.67	120.53
GVR	31.55	32.03	31.08	NO	32.5	34.4	35.35	37.25	29.65	28.7	26.8	25.85
GAS	76.97	77.05	76.88	NO	77.13	77.47	77.63	77.97	76.63	76.47	76.13	75.97
HDB	25.08	25.1	25.07	YES	25.37	25.68	25.97	26.28	24.77	24.48	24.17	23.88
HPG	27.93	28	27.87	NO	28.07	28.33	28.47	28.73	27.67	27.53	27.27	27.13
MBB	24.35	24.58	24.13	NO	24.9	25.9	26.45	27.45	23.35	22.8	21.8	21.25
MSN	71.17	71.25	71.08	NO	72.23	73.47	74.53	75.77	69.93	68.87	67.63	66.57
MWG	63.17	63.5	62.83	NO	64.33	66.17	67.33	69.17	61.33	60.17	58.33	57.17
PLX	45.97	46.2	45.73	NO	46.73	47.97	48.73	49.97	44.73	43.97	42.73	41.97
POW	13.1	13.23	12.98	NO	13.4	13.95	14.25	14.8	12.55	12.25	11.7	11.4
SAB	55.03	55.2	54.87	NO	55.37	56.03	56.37	57.03	54.37	54.03	53.37	53.03
SSB	21.33	21.27	21.39	NO	21.62	21.78	22.07	22.23	21.17	20.88	20.72	20.43
SHB	11.08	11.13	11.04	NO	11.17	11.33	11.42	11.58	10.92	10.83	10.67	10.58
SSI	34.15	34.3	34	NO	34.45	35.05	35.35	35.95	33.55	33.25	32.65	32.35
TCB	23.28	23.4	23.17	NO	23.57	24.08	24.37	24.88	22.77	22.48	21.97	21.68
STB	29.43	29.65	29.22	NO	29.87	30.73	31.17	32.03	28.57	28.13	27.27	26.83
TPB	17.92	18	17.83	NO	18.53	19.32	19.93	20.72	17.13	16.52	15.73	15.12
VCB	87.77	87.9	87.63	NO	88.03	88.57	88.83	89.37	87.23	86.97	86.43	86.17
VHM	37.72	37.65	37.78	NO	38.08	38.32	38.68	38.92	37.48	37.12	36.88	36.52
VIB	21.23	21.3	21.17	NO	21.37	21.63	21.77	22.03	20.97	20.83	20.57	20.43
VJC	105.53	105.3	105.77	NO	106.47	106.93	107.87	108.33	105.07	104.13	103.67	102.73
VIC	40.7	40.63	40.78	NO	41	41.15	41.45	41.6	40.55	40.25	40.1	39.8
VPB	18.5	18.55	18.45	NO	18.8	19.2	19.5	19.9	18.1	17.8	17.4	17.1
VNM	65.9	65.9	65.9	YES	66.3	66.7	67.1	67.5	65.5	65.1	64.7	64.3
VRE	20.13	20.17	20.09	NO	20.32	20.58	20.77	21.03	19.87	19.68	19.42	19.23

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VIX	31,441,600	15,694,050	200	-5.42
DGC	5,575,700	2,637,790	211	-4.91
OCB	4,910,100	1,985,750	247	-4.61
VGI	2,577,000	1,135,550	227	-12.56
PVP	2,391,900	1,013,000	236.12	-3.61
GEE	933,600	191,440	488	3.86
PV2	815,400	205,000	398	-3.57
KPF	731,200	147,530	495.63	-5.73
SHI	711,200	308,080	231	-0.34
VPH	704,800	343,010	205	-1.41
PIV	588,600	213,650	275.5	11.43
OGC	476,700	237,910	200	-6.02
BNA	451,000	97,030	465	-7.44
PFL	243,900	77,560	314	0
VTV	241,400	51,080	473	-1.85
VFG	231,200	44,210	522.96	-6.95
MCG	222,400	97,040	229	0
DTC	173,100	45,660	379	9.26
MHC	150,700	40,450	373	2.44
TCO	142,600	50,470	283	2.34
MTA	108,100	20,930	516.48	2.27
SGN	105,400	32,070	329	-2.12
TVD	93,500	41,440	226	0
THT	82,600	28,240	292	0.79
SJE	78,300	17,530	447	-0.78
SRB	70,900	34,440	205.87	-4.35
PRE	60,100	13,600	442	0
FUEMAVND	59,900	990	6,051	-1.82
NNC	55,600	25,550	218	3.36
VID	54,500	19,220	284	-0.33
FIC	52,300	22,570	232	-1.14
SNZ	50,900	8,220	619	-3.87
HRC	48,700	1,180	4,127	0.71
VDP	44,500	11,850	376	-2.37
SDT	44,400	6,160	721	0
RAL	39,500	17,610	224	-0.59
KSV	38,500	10,830	355	1.08
TMT	38,300	7,050	543	-3.81
CMM	36,800	15,570	236	8.08
DVP	36,100	9,660	374	-3.05

- Lưu ý: NVL, TPB, VIX...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Jul	PC1	Mua	≤ 32.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	REE	Mua	≤ 71	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	HCM	Mua	≤ 29	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Với phiên Break Down hôm qua, thị trường đang phát đi tín hiệu xấu về phân tích kỹ thuật;
- Điểm sáng duy nhất là việc Break Down không có khối lượng đi kèm nhưng nhà đầu tư nên đề cao quản trị rủi ro lúc này;
- Các nhà đầu tư nên để các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 22/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.261 VND/USD, tăng mạnh 15 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.335 VND/USD, tăng 17 đồng so với phiên 19/07. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở chiều mua vào trong khi giảm 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.670 VND/USD và 25.740 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 22/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,02 - 0,07 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 4,60%; 1W 4,71%; 2W 4,80% và 1M 4,96%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, giao dịch tại: ON 5,30%; 1W 5,34%; 2W 5,39%, 1M 5,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm nhẹ ở kỳ hạn 5Y và tăng nhẹ ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,91%; 5Y 1,98%; 7Y 2,29%; 10Y 2,79%; 15Y 2,95%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố phiên hôm qua, NHNN chào thầu 12.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,50%. Có 11.638,88 tỷ đồng trúng thầu, có 2.999,9 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 3.850 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,50%, có 2.300 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 7.088,98 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 83.300 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 42.943,37 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và về tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

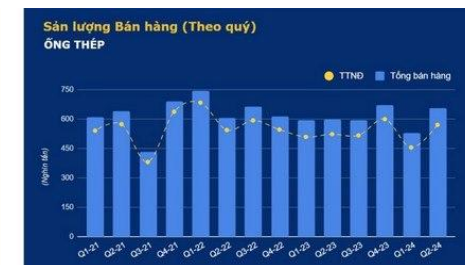
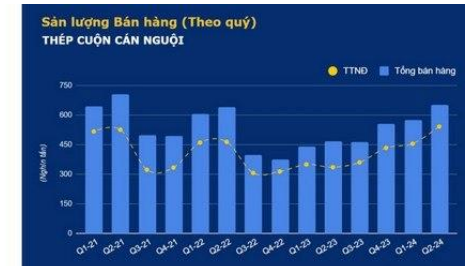


Toàn cảnh ngành thép 6T/2024

[VSA] BÁN HÀNG	Sản lượng 6T-2024		Sản lượng Q2-2024		
(Đvt)	Nghìn tấn	%YoY	Nghìn tấn	%YoY	%QoQ
Thép xây dựng	5,822	12.7%	3,259	28.4%	27.1%
Ống thép	1,185	-0.5%	655	9.6%	23.4%
Tôn mạ & SPM	2,731	35.3%	1,464	33.6%	15.5%
Thép cuộn cán nguội	1,228	34.8%	654	39.4%	13.9%
HRC	3,308	0.6%	1,559	-13.5%	-10.9%
TỔNG CỘNG	14,273	13.5%	7,589	16.7%	13.5%

[VSA] TIÊU THỤ NỘI ĐỊA	Sản lượng 6T-2024		Sản lượng Q2-2024		
(Đvt)	Nghìn tấn	%YoY	Nghìn tấn	%YoY	%QoQ
Thép xây dựng	4,772	10.1%	2,714	27.5%	31.8%
Ống thép	1,026	-0.7%	571	9.0%	25.3%
Tôn mạ & SPM	1,052	11.8%	592	29.0%	28.5%
Thép cuộn cán nguội	997	45.4%	542	61.5%	19.2%
HRC	2,210	31.4%	1,208	47.5%	20.6%
TỔNG CỘNG	10,057	15.9%	5,626	31.9%	27.0%

[VSA] XUẤT KHẨU	Sản lượng 6T-2024		Sản lượng Q2-2024		
(Đvt)	Nghìn tấn	%YoY	Nghìn tấn	%YoY	%QoQ
Thép xây dựng	1,050	26.3%	545	33.4%	8.0%
Ống thép	159	0.7%	84	13.5%	12.1%
Tôn mạ & SPM	1,679	55.9%	872	36.9%	8.1%
Thép cuộn cán nguội	231	2.5%	112	-16.2%	-6.3%
HRC	1,098	-31.6%	350	-64.4%	-53.1%
TỔNG CỘNG	4,216	8.2%	1,963	-12.2%	-12.9%





Goole đang Retest MA(50)



S&P 500 vẫn giữ vững kênh tăng giá thiết lập từ tháng 4/2024



GE Aerospace có Break out mô hình tam giác – Tín hiệu tích cực



AAPL sẽ có Break out mô hình củng cố



Kết luận: Dự báo các chỉ số chứng khoán chính của Mỹ sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

